| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA BỂ**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 14-3-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Triệu Thị Út Hiền**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Dương Xuân Tựu**

Bà **Mã Thị Thương Oanh**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Bào Kim Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**La Thị Hương G**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2002, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn B và bà Triệu Thị L; chồng: Đàm Trung T (đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Người bào chữa*: Ông **Đinh Xuân D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/11/2023, La Thị Hương G từ nhà ở thôn K, xã T, huyện B đến ngã tư thuộc tiểu khu A, thị trấn C, huyện B để chờ xe khách đi Thái Nguyên lao động. Tại đây, G có gặp ông Hoàng Văn Đ (sinh năm 1974, trú tại thôn B, xã T, huyện B) hiện đang mở văn phòng tư vấn xuất khẩu lao động tại tiểu khu A, thị trấn C, huyện B.

Qua nói chuyện, ông Đ biết G đang chờ xe khách nên đã mời G về văn phòng chơi. Sau khi ngồi uống nước, nói chuyện được một lúc thì ông Đ có việc đi ra ngoài nên bảo G cứ ngồi ở văn phòng của ông Đ, chờ khi nào có xe khách hãy đi. Trong lúc G ngồi ở văn phòng của ông Đ thì quan sát thấy chiếc máy tính laptop của ông Đ để trên bàn làm việc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. G liền đi đến bàn làm việc để lấy chiếc máy tính, dưới gầm bàn có một túi vải loại túi đựng máy tính, G cho máy tính vào trong túi đựng và xách ra khỏi văn phòng của ông Đ rồi đi bộ đến quán tạp hóa ở ngã tư tiểu khu A, thị trấn C chờ xe khách. Một lúc sau, xe khách đến thì G xách theo túi đựng máy tính lên xe đi Thái Nguyên.

Ông Đ sau khi quay lại văn phòng thì không thấy G, đồng thời phát hiện đã bị mất chiếc máy laptop cùng túi đựng, nghi ngờ G là người đã trộm cắp tài sản của mình nên ông đã đến Công an thị trấn C, huyện B trình báo sự việc. Ngay sau khi tiếp nhận, Công an thị trấn C đã xác định được số điện thoại của G và gọi điện mời G về làm việc. Lúc này, xe khách G đi đã đến địa phận huyện C, khi nhận được cuộc gọi của Công an thị trấn C, G đã bắt xe quay lại làm việc với Công an thị trấn C và thừa nhận hành vi của mình, đồng thời, tự nguyện giao nộp chiếc máy tính cùng túi đựng máy tính đã trộm của ông Hoàng Văn Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 26/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự, kết luận: Một máy tính laptop màu đen, nhãn hiệu Lenovo ThinkPad L540 core i5-4300M Ram 8GB, máy cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 16/11/2023 trị giá 2.300.00 đồng; một túi vải màu đen, loại túi đựng Laptop, túi cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 16/11/2023 trị giá 50.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản: 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Một máy tính laptop màu đen, nhãn hiệu Lenovo ThinkPad L540 core i5-4300M Ram 8GB, máy cũ đã qua sử dụng và một túi vải màu đen, loại túi đựng laptop, túi cũ đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị hại Hoàng Văn Đ.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSBB ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo La Thị Hương G về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo La Thị Hương G đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan

điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo La Thị Hương G phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo La Thị Hương G từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử* là hợp pháp, đúng quy định.

*Về thủ tục tố tụng:* Bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, có đơn xin xét xử vắng mặt nêu quan điểm đối với những vấn đề liên quan đến vụ án, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Hoàng Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 9 giờ ngày 16/11/2023, tại tiểu khu A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo La Thị Hương G đã có hành vi lén lút lấy của ông Hoàng Văn Đ một máy tính Laptop màu đen, nhãn hiệu Lenovo ThinhkPad L540 core i5-4300M Ram 8GB, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 2.300.000 đồng; một túi vải màu đen, loại túi đựng laptop, túi cũ đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Mục đích bị cáo lấy trộm chiếc máy tính trên là để bản thân sử dụng.

Bị cáo La Thị Hương G có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo La Thị Hương G phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo La Thị Hương G như nội dung Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

*[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[4] Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, người bào chữa đề nghị là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ đáp ứng nhu cầu thiết yếu của bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Ngày 22/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Hoàng Văn Đ 01 (một) máy tính Laptop màu đen nhãn hiệu Lenovo ThinhkPad L540 core i5 - 4300M Ram 8GB, máy cũ đã qua sử dụng và một túi vải màu đen, loại túi đựng laptop, túi cũ đã qua sử dụng là đúng quy định; Ông Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*[6]Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:* Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

*[7]Về án phí:* Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*[8]Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo La Thị Hương G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo **La Thị Hương G** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo La Thị Hương G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

**3. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Út Hiền**